

Bài 182. Kinh Tăng Chi | Chương Sáu pháp | Phẩm Mát Lạnh (tt) | Sư Giác Nguyên giảng 18/06/2019

Alô, các vị có nghe không? Các vị có nghe không? Nghe.

Hôm nay mình học kinh chi ạ? Tôi có mở ra rồi nhưng nó hơi... Hôm nay mình học kinh chi? Dạ rồi.

Thưa quý vị, hôm nay nó có cái chuyện như vậy, là chúng ta lại tiếp tục chạm vào cái ổ kiến lửa nữa. Ổ kiến lửa ở đây có nghĩa là chúng ta đang nói, theo lời của một số người, chúng tôi đang chạm tay và chạm cái bàn tay phàm tục vào cái lâu đài tôn nghiêm của cái bản dịch tiếng Việt Kinh tạng. Như vậy chúng ta không thể nào không chạm tay khi ở đây có một số vấn đề mà tôi cho rất là quan trọng nha.

Trước hết tôi gợi ý bà con một chuyện, đó là bà con thấy hai cái chữ này [...] nó khác hay là nó giống nhau? Bà con thấy hai cái chữ nó khác hay giống nhau? Vậy đó, trong bản dịch tiếng Việt đã có một cái nhầm lẫn. Cũng giống như không ít học giả Việt Nam và những người Việt Nam nghiên cứu Phật học thì họ đã nhầm lẫn hai cái tên này: một cái là Na Tiên, một cái là Long Thọ. Rồi rất nhiều người Việt Nam nhầm lẫn hai cái tên này, Nagasena với Nagarjuna. Cho nên đó là cái chuyện mà chúng ta có thể nói rằng biết đọc những văn bản ngoại ngữ thì chúng ta hầu như là không thấy; nếu có thì tí ti hiếm hoi nào đó, chỉ có trường hợp... OK.

Bây giờ mình trở lại bài kinh của hôm nay, bài Kinh Bạch Đạo Sư: có 6 cái chuyện này không thể xảy ra. Và tôi cũng phải nói rõ là kể từ cái bài kinh 92 này trở về sau, trong suốt 2 phẩm liên tục, chúng tôi sẽ đưa cái nội dung này vào trong cái quyển Thiền Môn Nhật Tụng Kalama, bởi vì đây chính là cái cốt lõi, cái tinh hoa của Phật pháp mà được gom gọn lại trong một chỗ.

Kinh nào cũng là châu ngọc, kinh nào cũng là tinh hoa của Phật pháp, nhưng có một điều là tập trung vào nhiều vấn đề lớn như thế này, ở một nơi như thế này, thì rất là

đáng để chúng ta lưu ý, quan tâm nha.

Ở đây chúng ta thấy bài kinh 92 có nói đến 6 cái chuyện mà không thể xảy ra. Cái chuyện thứ nhất là cái người đầy đủ tri kiến không thể nào mà không tôn kính bậc Đạo Sư, không tôn kính Đức Phật một cách đúng mức.

Thì cái người đầy đủ tri kiến ở đây là ai ta? Là vị Tu Đà Hườn, vị Sơ quả. Tôi đã nói rất là nhiều lần, đó là chúng ta có thể đi chùa, có pháp danh, có thọ giới quy y, chúng ta có cả áo lam, chúng ta có giới điệp, giấy chứng nhận quy y tùm lum hết, nhưng mà để gọi là Phật tử thì là rất khó. Và tôi đã nói rằng cứ 100 người Phật tử Việt Nam, đối với tôi chỉ có một người là Phật tử Việt Nam, chỉ một người là Phật tử thôi.

Là vì sao? Là bởi vì chúng ta đến với Phật, thứ nhất nó có 3 cái điều mà chúng ta thấy mà không thể tự nhận là Phật tử.

Thứ nhất, chúng ta đến với Phật Pháp vì lý do nào? Đến để mà cầu cái đạo giải thoát, vì chán sợ sanh tử trầm luân, không còn muốn tiếp tục lăn trôi 3 cõi 6 đường nữa, thì cái đó mới gọi là lý tưởng đúng đắn. Còn nếu nói đến chùa chỉ vì những lý do như là để cầu phúc, để cầu an, cầu siêu; đi chùa là vì bạn bè rủ rê, đi lâu ngày thành quen, vắng chùa thì nhớ, thí dụ như vậy. Đi chùa thì vui, vắng chùa thì nhớ. Lâu ngày, đến một lúc nào đó mình cứ tưởng mình là Phật tử, trong khi đó cái lý tưởng thật sự của một người tu Phật, học Phật thì mình không có.

Có nghĩa là mình chưa có thật sự chán sợ sinh tử, mình không thấy được bốn sự thật mà tôi nói hoài đó: không thấy mọi sự ở đời là khổ, không thấy rằng mình thích cái gì cũng là thích trong khổ. Thích trong khổ có nghĩa là đầu tư trong khổ. Rồi cái sự thật thứ ba nữa đó là muốn hết khổ thì không có thích trong khổ, nghĩa là không thích trong cái gì nữa hết. Và sống trong ba cái nhận thức đó chính là con đường thoát khổ.

Khi mà mình không có được mấy cái nhận thức cơ bản này thì mình lấy cái gì để mà mình đi chùa đây? Chỉ lọt vô mấy trường hợp mà tôi vừa nêu: một là đi vì ai đó rủ rê, đi riết lâu ngày nó quen, vắng chùa thì nhớ, đến chùa thì nó vui. Trường hợp thứ hai

là đến chùa để cầu phúc, thí dụ rằm, ngươn, sóc vọng, mình tới mình cầu nguyện; có những chùa họ cho mình rút xăm, cúng sao giải hạn.

Hoặc là tới chùa lúc đầu mình tới chỉ vì một lý do nào đó, thí dụ như để gửi hũ cốt hay là theo bạn đến chùa, nhưng mà tới lúc mình gặp Tăng Ni, mình tiếp xúc, mình thấy mình thích, thấy suy nghĩ của họ nó hợp với mình. Thế là từ đó về sau mình cứ rảnh, buồn buồn mình cứ chạy lên chùa. Lâu ngày mình tưởng mình là Phật tử không hà.

Đó, thì khi mà chúng ta đến với Phật Pháp bằng cái kiểu như vậy thì chưa được gọi là tôn kính bậc Đạo Sư một cách đúng mức. Vì sao? Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần, từ bé cho đến năm 50 tuổi, mình xa mẹ mình, không có một kỷ niệm nào về mẹ, mình cũng chẳng biết gì về mẹ. Chẳng biết đã đành mà cũng không có một kỷ niệm nào về mẹ, thì thành linh một cái là mình trong 50 năm tưởng mình là cô nhi, thì tự nhiên có ngày kia có người họ đẩy cho mình một bà cụ nào đó nói là má mình, má ruột mình. Rồi các vị nghĩ sao?

Thì OK, các vị là những người ăn học, những người có tiền, những người có đầu óc, những người của thế kỷ hôm nay, chắc chắn quý vị có nhiều cách: thử ADN coi đây có phải má mình không? Được, hôm nay khoa học làm những chuyện đó được. Đi gọi là sao lục giấy tờ, hồ sơ bản thảo này nọ, tìm kiếm nhân chứng, vật chứng gì đó, cuối cùng thì chúng ta cũng có thể xác định được đó là mẹ của mình.

Nhưng kêu mà thương thì có lẽ cũng hơi khó, bởi vì 50 tuổi mà cũng đâu có còn nhỏ nữa, rồi tự nhiên chấp nhận một cái bà lạ quắc là má, khó lắm, rất là khó.

Ở đây cũng vậy, mình không hiểu gì về Phật hết thì làm sao mà mình có thể thương kính Đức Phật như là một người mà học hiểu giáo lý? Khó lắm quý vị. Thờ Phật như kiểu thờ thần vậy.

Trong khi cái vị Tu Đà Hườn lại khác. Cái người đầy đủ tri kiến ở đây chỉ cho Tu Đà Hườn, mà cái tăng Thánh đầu tiên người ta hiểu rất rõ là kể từ, lát nữa mình sẽ học

tới phần đó, người ta hiểu rất rõ là kể từ bây giờ cái dòng sanh tử của mình đã bị chặn đứng, mình chỉ còn tái sanh nhiều lắm là vài kiếp nữa thôi, vài kiếp nữa thôi. Chắc chắn là mình phải hết sanh tử luân hồi.

Nghĩ đến cái chỗ đó, nghĩ đến cái nỗi khổ trong ba cõi 6 đường, ngũ thú lục đạo, lúc đó họ mới thấy cái ơn của Phật đối với họ nó lớn cỡ nào. Nhờ cái con người ấy mà mình bây giờ mình không còn sợ hãi trong cái chuyện sa đọa, không có sợ hãi trong cái chuyện sanh tử trăm luân nữa. Cái ơn đó lớn không có bút mực trời

Biển nào mà tả cho hết được, không có bút mực nào ghi cho hết, không có trời biển nào chứa cho hết, không có một cái không gian nào có thể sánh được cái lòng tri ơn vô bờ vô hạn ấy. Mình phải hiểu tới nơi tới chốn như vậy.

Cái vị Tu Đà Hườn phải là cái người hiểu tới nơi tới chốn và tin Phật. Còn một điều nữa là đặc Tu Đà Hườn thành tựu bốn cái Dự lưu phần. Bốn Dự lưu phần là gì? Ba cái đầu là niềm tin bất động nơi Tam Bảo, bất động, bất thoái. Có nghĩa là trời có thể sập xuống, thân xác của họ có thể tan nát thành tro bụi, nhưng mà cái niềm tin của họ đối với Phật, Pháp, Tăng, Tăng Bảo, Thánh Tăng, không có thể thay đổi được, không thay đổi được. Đó là ba cái Dự lưu phần đầu tiên.

Cái Dự lưu phần cuối cùng là cái giới nào mà họ đã nhận thì họ không có cách nào họ phạm được, dầu là phải chết. Vị Tu Đà Hườn dầu là chết không bao giờ phạm cái giới mình đã nhận. Thí dụ như họ đã nhận giữ ngũ giới, hay là bát giới, hay là thập giới, sa di giới, Tỳ kheo giới, một khi họ đã nhận rồi thì họ không có cách chi mà họ vi phạm những cái giới mà mình đã thọ hết.

Chính vì cái lẽ đó cho nên mà vị Tu Đà Hườn đối với Đức Phật bằng một cái niềm kính tin gọi là tuyệt đối, tuyệt đối. Còn mình thì sao? Mình không có hiểu nhiều về Phật, mình đến với Phật bằng một cái lý tưởng, một cái ý nghĩa, bằng một lý do rất là mơ hồ. Cho nên cái chuyện mà mình bỏ Phật để theo ông tư bà tám, nước lạnh, nước sôi rất là dễ, dễ ợt à. Bởi vì mình có hiểu Phật Pháp cái gì đâu. Mình đến với Phật

Pháp quá dễ dàng, quá đơn giản, không có cần tìm hiểu, học hỏi, nghiên cứu, thẩm tra, suy tư, tư duy gì hết. Cứ sấp vô cái là có cái áo tràng, sấp vô là có cái pháp danh, quăng tiền ra cúng ba mớ cái là đương nhiên là được mọi người gọi là Phật tử.

Cái kiểu Phật tử đó, cái người như vậy đó, thờ Phật kiểu đó, tin Phật kiểu đó thì xa Phật trong vòng ba giây là xa Phật ngay. Bất mãn ai đó thì cũng bỏ chùa, bị ai đó quyến rũ cũng bỏ chùa, bỏ Phật mà đi. Còn vị Tu Đà Hườn thì không. Vị Tu Đà Hườn thì người ta đã thành tựu cái niềm tin nơi Đức Phật bằng cái trí tuệ giác ngộ. Họ thấy rồi họ mới tin. Họ thấy cái gì? Họ thấy được những cái điều mà phàm phu không có thấy. Đó là họ thấy rằng, họ thấy chắc chắn rằng là đời là khổ, mọi hiện hữu là khổ trong bất cứ hình thức nào, nhân thiên hay là cõi địa đều là khổ. Nụ cười hay nước mắt đều là khổ. Thứ hai nữa là họ thấy rằng thích cái gì cũng là thích trong khổ. Muốn hết khổ thì phải hết thích. Và sống trong ba nhận thức ấy chính là con đường thoát khổ.

Và chính Đức Phật là người đã ban cho mình cái nhận thức ấy. Họ chỉ nghĩ tới đó là họ có thể chết vì Ngài, có thể chết vì Ngài. Mà Ngài không có cần, Ngài không có cần ai chết vì Ngài. Nhưng mà cách nói tấm lòng của vị Tu Đà Hườn, chết ba ngàn lần cho Phật họ vẫn vui vẻ tự nguyện, không có thắc mắc, không có do dự, không có phân vân, không có toan tính.

Thế nào trong room này cũng có những cái người mà sợ kinh như sợ ma, không có dám học. Đã ngu, đã dốt còn lười, mà coi như cứ nghe nói cái gì mà nó khác với cái ngu của mình bắt đầu vùng lên, nông dân nổi dậy, anh hùng áo vải, chống đối tùm lum. Thì cái điều nào, kinh nào nói vị Tu Đà Hườn không có tiếc mạng cho Đức Phật, kinh nào ta? Kinh [...] nói như vậy, nói rằng một vị Tu Đà Hườn khi đã hiểu Pháp, đã liễu đạo, cỡ cái tâm của vị Tu Đà Hườn thôi, không có cần cao hơn, cỡ Tu Đà Hườn thì có phải chết cho Thế Tôn, họ cũng nhăn răng ra họ cười một cách tự nguyện, hoàn toàn vui vẻ, không có phân vân, hoang mang, nghi hoặc, toan tính, âu lo.

Còn mình, mình nói tùm lum vậy chứ bây giờ thử cái mạng mình đối Phật pháp, mình đối không được. Quý vị đâu có đối, ngu gì đối. Sống u mê, sống ô nhục, sống đau khổ, sống sợ hãi, sống hấp hối, sống mơ hồ, mờ ám, sống không rõ mình sẽ đi về đâu cũng phải giữ cái mạng cùi để mà sống. Vị Tu Đà Hườn thì không. Nếu cần thì phải chết cho Tam Bảo, chết một cách ngon lành.

Cho nên cái chuyện ở đây là người thành tựu tri kiến đó là vị Tu Đà Hườn thành tựu được lòng tôn kính tuyệt đối, đúng mức đối với Bạc Đạo Sư, đối với Phật Bảo.

Thứ hai, khi mà họ đã tin Phật Bảo mà tin tới nơi tới chốn như vậy thì họ đương nhiên, cố nhiên, dĩ nhiên và tất nhiên họ cũng thờ kính Phật Bảo, lời dạy của Phật. Họ thờ kính trong lòng họ thôi, nhưng mà mình có thể mình thấy theo trong tạng kinh cái biểu hiện là gì? Cái biểu hiện của lòng tôn kính Pháp là gì? Họ nghe Pháp một cách tôn kính, nghe Pháp một cách cẩn thận, suy tư một cách cẩn thận, thực hành một cách cẩn thận. Chính là lòng tôn kính Pháp.

Mình thì nói vậy thôi, chứ còn mà nghe thì không chịu hiểu, mà cứ nghe chăm bẵm. Đúng ra thời này nói ra quý vị nổi điên, quý vị cắn Pháp. Đúng ra thời này mình không có nghe Pháp mà mình nghe người, có nghĩa là mình đánh giá bài pháp thông qua con người. Tức là con người đó mà thấy OK thì mình tin. Dĩ nhiên tôi cũng đồng ý với điều kiện đó, nhưng mà đừng có nên lấy đó mà làm cái thước đo tuyệt đối. Lỡ xui cái ông nào mà mình ghét hoặc là thị phi cái gì đó là mình dội ra. Như vậy là không được.

Cái niềm tin thật sự đối với Tam Bảo là phải thuần túy xuất phát từ cái lòng kính tin nơi Pháp Bảo trước cái đã. Pháp Bảo coi cái Pháp Bảo chấp nhận, nó không có nghĩ ngợi gì xa hơn hết. Còn đẳng này mình là coi như mình đến với Phật pháp toàn là bằng tình cảm, toàn là bằng tin đồn, toàn là bằng thị phi.

Các vị nghĩ sao với cái đầu đó? Với cái não trạng đó quý vị lọt vô cái mê trận quảng cáo là chết cha, các vị hiểu không? Hiểu không? Làm ơn khôn dùm một chút. Các vị

tưởng tượng nếu mà cái não trạng mà sao tối ngày mà ăn rồi mà gục đầu cắm mặt vô trong cái thị phi, mai này mà lọt vô cái quảng cáo thì quý vị nghĩ đi theo ai.

Các vị biết bao nhiêu người Việt Nam ở hải ngoại cắm đầu vô cái mê trận quảng cáo để chết. Nó kiếm một cái resort cho thật sang, một cái vị thầy mà nói vài ba thứ tiếng cộng với nguyên một cái đám assistant, mấy người trợ lý cho ngon lành, đẹp trai, đẹp gái, trí thức, mặt mũi sáng sủa, một cái resort bao ăn, bao ở, xe cộ đưa đón tới nơi, tận phi trường, ăn uống, thức ăn, thức uống, chỗ ngủ, chỗ nghỉ tuyệt hảo. Vô đó nghe những bài giảng họ đã sắp xếp rồi. Và khi mà có niềm kính tin nơi Phật Bảo, kính tin nơi giáo pháp thì đương...

Kính tin nơi chư Thánh Tăng, bởi vì Thánh Tăng chính là cái mặt nước phản chiếu ánh trăng Chánh pháp, ánh trăng Phật Đà. Nhìn Tăng chúng Thánh nhân và thấy qua đó bóng dáng của Thế Tôn, thấy qua đó bóng dáng của Chánh pháp. Người như vậy được gọi là cái mặt hồ, mặt gương để phản chiếu bóng dáng, ánh sáng của Chánh pháp Đức Phật.

Vị Tu-đà-hoàn đương nhiên sau khi tôn kính Đạo sư đúng mức, tôn kính Chánh pháp đúng mức thì đương nhiên, cố nhiên tôn kính Tăng chúng. Và với một người tôn kính Tăng chúng, tôn kính Tam Bảo như vậy, cũng tôn kính con đường hành trì.

Tôn kính con đường hành trì là sao? Đây là Tam học. Phật pháp thì bao la, mênh mông, bát ngát, nhưng mà gom gọn lại cho dễ nhớ đó chính là Định học và Tuệ học. Giới học giúp mình giữ mình. Trong thiền chỉ thì Niệm hỗ trợ cho Định, trong thiền quán thì Định hỗ trợ cho Niệm. Định, Niệm không rời nhau nha.

Hội tụ sức nóng mặt trời để mà có thể đủ nóng đốt cháy một cái gì đó. Không tu tập thì tâm nó bị khuếch tán, nhiệt lượng nó không làm ăn được gì hết. Nhưng mà với thiền định thì chúng ta có thể tận dụng được sức nóng của ánh sáng mặt trời. Năng đó, gió đó, nước đó. Tâm mình được kiên cố, vững chãi, vững chắc, nhờ vậy làm được nhiều chuyện.

Rất là đơn giản thôi. Tôi nói không biết là bao nhiêu lần: ngày chúng ta chưa học Phật pháp, ngày chúng ta chưa có hành trì thì thế giới này của chúng ta có đủ thứ món hết, đủ cái để nhìn, đủ cái để nghe, ngửi, nếm, đụng, đủ cái để mình tưởng tiếc, hoài vọng, đam mê, thích thú, bất mãn, chán sợ... Nhưng mà đối với người tu Định học thì Phật pháp gom gọn lại còn có cái Định học.

Đối với người tu Định thì toàn bộ vũ trụ và tất cả chúng sanh trong đó, đối với họ, tất cả chỉ nằm trong các đề mục thôi. Người tu Định thì họ không biết cái gì ngoài chuyện cắm đầu vào các đề mục như là đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng. Vũ trụ này chỉ có bấy nhiêu, cho nên sức tập trung của họ dễ sợ lắm, dễ sợ lắm. Họ cứ niệm: đất, đất, đất...

Phải là người ly dục mới tu được các đề mục thiền chỉ. Chứ còn anh lãng xãng trong các dục, anh đừng có hòng anh tu được thiền chỉ Samatha. Bởi vì nội dung thiền chỉ là gì? Là ly dục trú thiền, ly dục trú thiền. Cho nên Định học là chuyện đầu tiên, nó giúp cho người ta ly dục.

Rồi cái thứ ba là Tuệ học. Nó giúp cho người ta khai mở tri kiến, nói theo kiểu Bắc truyền là gọi là ngộ nhập tri kiến Phật, hoặc nói theo Bắc Tông đó là dùng cái đặc tuệ để mà bước vào biển Kinh tạng, là vậy đó. Có nghĩa là ở Định học, mình chỉ tập trung tư tưởng để tận dụng được sức mạnh vô lượng vô biên của tâm thức mình; từ xưa giờ mình cứ để nó khuếch tán.

Tuệ học là gì? Tuệ học là khả năng soi thấu những cái gì mà từ đó giờ mình chỉ thấy, mình chỉ hiểu lầm không hà. Hồi đó giờ mình không có thấy được mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Hồi đó giờ mình không có thấy được rằng chỉ có đời sống chánh niệm mới là đời sống tốt nhất, an toàn nhất, an lạc nhất. An toàn ngay đời này, và nếu đủ duyên thì giác ngộ ngay đời này; còn không nữa thì ngay đời này an lạc, cũng gieo được hạt giống Bồ-đề cho đời sau.

Thì chỉ có đời sống có chánh niệm, chánh trí tuệ mới có thể hoàn tất được Định học, Tuệ học nha. Với nhận thức như vậy đó thì vị đó tôn kính được đường lối hành trì. Thờ Tam Bảo là riêng, nhưng mà nghiêm cẩn trong chuyện hành trì Tam Bảo là một chuyện khác nha, nhớ nha.

Nhưng mà tôi dịch lại là “đường xưa lối cũ bất thiện”, có nghĩa là sao? Họ không thể quay lui. Ở đây gồm có hai: họ không thể quay lui những tội lỗi, phiền não mà họ đã đoạn trừ. Họ không thể, thí dụ như họ không còn thân kiến, họ không còn hoài nghi, không còn giới cấm thủ, không có tài nào quay lui.

Còn mình thì sao? Lúc ngồi thiền, lúc nghe pháp thì tâm mình rất là tịnh, đúng. Nhưng mà buông ra thì mình có trở lại tâm hôn của con chó, con heo như cũ, trở lui những phiền não mà mình đã đoạn trừ.

Và sau cùng, khi mà đã gọi là lìa khỏi, vị Tu-đà-hoàn không thể quay lui những vấn đề, không có trở lại là vậy, trở lại những chỗ, những cái gì mà mình đã lìa bỏ nha.

Rồi cuối cùng, các vị Tu-đà-hoàn không thể, trong đây nguyên văn là không thể làm sanh khởi hữu thứ 8, có nghĩa là vị Tu-đà-hoàn không có thể tái sanh quá 7 kiếp.

Vị Tu-đà-hoàn có ba hạng. Hạng thứ nhất là [...] có nghĩa là chỉ tái sanh một lần nữa rồi chứng La-hán Niết-bàn luôn. Hạng thứ hai là [...] có nghĩa là... Cái hạng thứ ba là [...] có nghĩa là kiếp tái sanh tới lui chỗ này chỗ nọ, tối đa là từ 3 tới 6 kiếp là kết thúc.

Cái vị này là vị chậm nhất. Chậm đây có hai lý do: một, bởi vì sở thích; hai là vì sự yếu đuối... Nhìn hoa hồng biết rõ hết nhưng mà thích một chút. Như vậy vị Tu-đà-hoàn có ba hạng như vậy, tối đa cũng chỉ sanh lại 7 thôi. Thì đây là những đặc điểm của vị Tu-đà-hoàn.

Đắc này, đắc kia, khi mà đắc tự nhiên mình biết. Tu mà bằng cái lòng trông đợi, ngóng chờ kiểu đó, thứ nhất là thấy phiền não trùng trùng, thứ hai là nó an lạc, lòng

nó tịnh lắm. Tịnh là gì? Là nó không có màng nữa. Họ tới rồi mà họ không có màng cái này cái kia, khen chê như mình, không có náo nức, nôn nao như mình nữa, nha.

Khi mà đọc kỹ trong kinh, mình thấy thành một vị Tu-đà-hoàn không phải là chuyện dễ, rất là khó, rất là khó. Chỉ riêng cái niềm tin tùy thuận vào trí tuệ, khi nổi dịch lên, nói thiệt mình biết, mình thờ lạy; còn mình đã khinh nó rồi, ghét nó rồi... Tin nó rồi thì nó nói cái gì thì mặc xác. Thì nếu quý vị đã lọt vô hoàn cảnh này thì tôi xin thiết tha: mình vác xác, vác cái mặt mình đến đây mình nghe rồi mình sân si, không nên nha.

Hết